

Số: 7170 /BSR-VP HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2025

V/v công bố giao dịch với người có liên quan

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn

- Mã chứng khoán: BSR
- Địa chỉ: số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại liên hệ: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
- Email: dhcd@bsr.com.vn

2. Nội dung công bố: Ngày 19/11/2025, Hội đồng quản trị BSR ban hành Quyết định số 4832/QĐ-BSR về việc phê duyệt kế hoạch mua dầu thô và nguyên liệu năm 2026, theo đó, thông qua giao dịch với người có liên quan và giá trị giao dịch dự kiến như bên dưới:

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ với BSR	Nội dung chính của hợp đồng/giao dịch	Giá trị
1.	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)	Công ty mẹ của BSR	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
2.	Chi nhánh Phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVNDB)	Đơn vị trực thuộc của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
3.	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PV OIL)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
4.	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ với BSR	Nội dung chính của hợp đồng/giao dịch	Giá trị
5.	Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BD POC)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
6.	Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
7.	PVOIL Singapore Pte Ltd	PVOIL góp vốn (51% cổ phần)	Nhà cung cấp dầu thô/nguyên liệu cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/11/2025 tại đường dẫn <https://bsr.com.vn/>, chuyên mục Nhà đầu tư.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên (Công bố điện tử);
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Ban: NL, PTKD, PCRR, KTNB;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 4832/QĐ-BSR ngày 19/11/2025;

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**



Hạng Anh Minh



Số: 4832 /QĐ-BSR

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch mua dầu thô và nguyên liệu năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3674/QĐ-BSR ngày 14/10/2024 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh dầu thô và nguyên liệu của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 1926/NQ-BSR ngày 02/06/2025 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và Người có liên quan;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 4638/TTr-BSR ngày 10/11/2025 về việc kế hoạch mua dầu thô và nguyên liệu năm 2026 cho NMLD Dung Quất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch mua dầu thô và nguyên liệu năm 2026 với các nội dung như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chấp thuận phương án BSR không tham gia bỏ giá chào mua 10.000 thùng/ngày dầu thô Bạch Hổ (kho chứa VSP01) để giảm sự cạnh tranh về giá.

Điều 3. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch dự kiến giữa Công ty và người liên quan của BSR phù hợp với quy định của pháp luật khi mua dầu thô và nguyên liệu năm 2026. Cụ thể:



STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ với BSR	Nội dung chính của hợp đồng/giao dịch	Giá trị
1.	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)	Công ty mẹ của BSR	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
2.	Chi nhánh Phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVNDB)	Đơn vị trực thuộc	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
3.	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PV OIL)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
4.	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
5.	Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BD POC)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
6.	Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP)	Chịu chung sự kiểm soát của PVN	Nhà cung cấp dầu thô cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
7.	PVOIL Singapore Pte Ltd	PVOIL góp vốn (51% cổ phần)	Nhà cung cấp dầu thô/nguyên liệu cho BSR	Đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

Điều 4. Giao Tổng Giám đốc chủ động đánh giá tình hình thị trường, lựa chọn thời gian tổ chức mua và quyết định khối lượng dầu thô mua bổ sung trong trường hợp



Nhà máy lọc dầu Dung Quất cần tăng công suất cao hơn mức cơ sở 118% bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Nhà máy, Giám đốc Chi nhánh/Trung tâm, Trưởng các ban chức năng liên quan trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TV HĐQT ;
- BKS;
- Ban: NL, PTKD, ĐDSX, NCPT, TCKT, PCRR, KTNB;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Dương



Phụ lục – Kế hoạch mua dầu thô và nguyên liệu năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 4832/QĐ-BSR ngày 19 tháng 11 năm 2026)

Đơn vị tính: thùng/ngày

Năm 2026	PA cơ sở	PA phần đầu
CÔNG SUẤT	116%	118%
Nhu cầu	171.680	174.640
KẾ HOẠCH DỰ KIẾN		
Việt Nam Term (Bạch Hổ, Đại Hùng, TGT)	96.900	96.900
<i>Bạch Hổ nhẹ (firm)</i>	<i>49.700</i>	<i>49.700</i>
<i>Bạch Hổ nặng (firm)</i>	<i>14.800</i>	<i>14.800</i>
<i>Đại Hùng (term)</i>	<i>17.000</i>	<i>17.000</i>
<i>TGT</i>	<i>15.400</i>	<i>15.400</i>
Dầu VN term khác (Rạng Đông, STD, HTC)	0-31.100	0-31.100
<i>STD</i>	<i>20.000</i>	<i>20.000</i>
<i>Rạng Đông</i>	<i>7.700</i>	<i>7.700</i>
<i>HTC</i>	<i>3.400</i>	<i>3.400</i>
Dầu nhập khẩu theo hợp đồng thời hạn (Azeri, Bu Attifel, Bonny Lt, Qua Iboe, Champion, Kimanis, Labuan, Miri, Sokol, WTI Midland, Qua Iboe, Forcados, Sumatran,...)	20.000-51.100	20.000-51.100
Dầu thô theo hợp đồng chuyển/ thử nghiệm dầu thô mới/ dầu Blend	23.680	26.640
Tổng khối lượng Term	148.000	148.000
Tổng khối lượng Spot	23.680	26.640
Công suất tương ứng lượng Term (% công suất thiết kế)	100%	100%
Tỉ lệ Term (% tổng khối lượng)	86,2%	84,7%
Tỉ lệ Spot VN+NK (% tổng khối lượng)	13,8%	15,3%

Phương án cơ sở 118% công suất thiết kế (gồm 116% dầu thô và 2% nguyên liệu), trong đó tỉ lệ dầu thô mua theo hợp đồng thời hạn (Term) khoảng 84,7-86,2% và hợp đồng chuyển (Spot) khoảng 13,8-15,3%. Tỷ lệ Term/Spot và tỷ lệ dầu thô Việt Nam/nhập khẩu được phép linh hoạt (tăng hoặc giảm) tùy vào tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng và hiệu quả.

Mua nguyên liệu bổ sung cho phân xưởng RFCC:

- Dự kiến bổ sung nguyên liệu VGO và các loại tương đương để chế biến tại phân xưởng RFCC với lượng bổ sung thêm khoảng từ 7-12% công suất phân xưởng (tùy thuộc thực tế tính chất nguyên liệu cũng như dầu thô tiếp nhận và khả năng tiêu thụ sản phẩm từng giai đoạn) tương đương 21.000 – 37.000 tấn/tháng (~3,3 – 5,7% công suất thiết kế quy đổi), tùy thuộc vào hiệu quả kinh tế. Theo đó, thì dự kiến nhu cầu tiếp nhận 4-8 lô VGO 50.000 tấn trong năm 2026.
- Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu VGO được tiếp nhận và chế biến liên tục thì đánh giá xem xét mua khoảng 2-4 lô VGO cho hợp đồng thời hạn.
- Kế hoạch mua nguyên liệu để chế biến tại phân xưởng RFCC sẽ được cập nhật và cân đối cụ thể theo thành phần dầu thô mua được, khả năng chế biến của Nhà máy (hàm lượng lưu huỳnh và hiệu suất residue trong dầu thô nguyên liệu, công suất



phân xưởng xử lý lưu huỳnh SRU1/SRU2) và khả năng tiêu thụ sản phẩm trong từng giai đoạn.

Mua bổ sung nguyên liệu phối trộn cho việc sản xuất tại Nhà máy cũng như bên ngoài Nhà máy lọc dầu Dung Quất:

Nhằm gia tăng sản lượng, doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, Công ty dự kiến đánh giá và triển khai việc mua bổ sung các cấu tử phối trộn từ các nhà cung cấp trong nước và PVGAS, với các nhóm nguyên liệu chính như sau:

- Reformate hoặc các cấu tử trung gian có trị số Octane cao (nguồn trong nước hoặc nhập khẩu), với khối lượng ước tính khoảng 12.000 m³/tháng, phục vụ phối trộn xăng thương phẩm nhằm tăng sản lượng, cải thiện chỉ số Octane và gia tăng giá trị sản phẩm.
- Condensate Ròng Đồi, Condensate Cà Mau, Condensate nhập khẩu và các sản phẩm từ Condensate (như Naphtha Dinh Cố, SPD DO Dinh Cố), với sản lượng ước tính 10.000 – 20.000 m³/tháng. Nguồn nguyên liệu này có thể được sử dụng phối trộn xăng tại Nhà máy, hoặc phối trộn tại kho thuê ngoài trong trường hợp xuất bán sản phẩm.
- E100 (Ethanol) phục vụ sản xuất xăng E10, với nhu cầu khoảng 5.000 – 10.000 m³/tháng. Dự kiến sản lượng xăng E10 sản xuất đạt từ 50.000 – 100.000 m³/tháng.
- Các cấu tử phối trộn xăng khác, được xem xét mua bổ sung theo nhu cầu thị trường và công nghệ phối trộn thực tế.
- Các cấu tử phối trộn DO như HGO, LCO, B100 (phối trộn sản xuất Diesel sinh học B5, B7, B10,...) phục vụ sản xuất và điều chỉnh chất lượng sản phẩm dầu DO thương phẩm.
- Các cấu tử phối trộn khác như TPO, phục vụ sản xuất sản phẩm SMFO.

Việc mở rộng tiếp nhận và sử dụng các loại cấu tử nêu trên nhằm đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu trong nước. Qua đó, hoạt động này góp phần gia tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả vận hành và tăng sức cạnh tranh tổng thể của Công ty trên thị trường.

